

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN KINH TẾ ĐẦU TƯ (BACHELOR OF INVESTMENT ECONOMICS)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	KINH TẾ ĐẦU TƯ (INVESTMENT ECONOMICS)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7310104
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học chuyên ngành Kinh tế Đầu tư có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế; có kiến thức chuyên sâu về đầu tư; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Có thể làm việc tại các cơ quan của nhà nước và tổ chức xã hội từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực liên quan đến đầu tư như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Đầu Tư thuộc Bộ Tài chính, các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng hoặc Ban đầu tư tại các doanh nghiệp; Các quỹ đầu tư và các định chế tài chính khác; nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu kinh tế, giảng viên trong các trường đại học, nghiên cứu viên hoặc nhân viên tư vấn trong các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế. Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Đầu tư có thể đảm nhiệm các nhiệm vụ chủ yếu liên quan đến: (1) Công tác quản lý đầu tư, quản lý tài chính, xây dựng và triển khai các kế

hoạch đầu tư phát triển tại các cơ quan quản lý nhà nước và tại các doanh nghiệp; (2) Công tác lập và quản lý dự án đầu tư ở các ngành, địa phương và doanh nghiệp và tổ chức quốc tế; (3) Hoạt động huy động và sử dụng vốn của các tổ chức, phân tích và quản lý danh mục đầu tư.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** Đạt trình độ về ngoại ngữ và tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA:

2.1. Về kiến thức: Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Đầu tư được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh liên quan đến các hoạt động đầu tư; Có kiến thức rộng về lý luận và thực tiễn của kinh tế thị trường; Có đủ năng lực tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, của ngành và từng địa phương cũng như các doanh nghiệp. Những kiến thức chuyên ngành tập trung nhiều vào khả năng thực hiện các hoạt động đầu tư và quản lý đầu tư.

2.2. Về kỹ năng: Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư, kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn đầu tư. Có năng lực xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư ở tầm vĩ mô và vi mô thể hiện ở các hoạt động liên quan đến huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả.

2.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 129 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	43	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	86	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	12	
2.2. Kiến thức ngành	46	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	129	Không kể GDQP&AN và GDTC